

Phụ lục I

**GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
CẤP THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2025**

(Đính kèm Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân thành phố)

	Tên cơ quan, tổ chức	Giao biên chế công chức năm 2025		
		Tổng	Chỉ tiêu chính thức	Chỉ tiêu thực hiện lộ trình giảm biên chế của cơ quan hành chính
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	4,018	2,590	1,428
*	Thành phố	2,834	2,590	244
1	Hội đồng nhân dân thành phố	102	97	5
1.1	Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố	29	27	2
1.2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố	73	70	3
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	204	187	17
3	Thanh tra thành phố	294	291	3
4	Sở Tư pháp	91	83	8
5	Sở Công Thương	114	103	11
	Chi cục Quản lý thị trường	137	129	8
6	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	22	21	1
7	Ban Quản lý các khu công nghiệp Hậu Giang	23	22	1
8	Ban Quản lý các khu công nghiệp Sóc Trăng	18	17	1
9	Sở Ngoại vụ	23	21	2
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	134	118	16
11	Sở Tài chính	252	226	26
12	Sở Xây dựng	273	253	20
12.1	Văn phòng và các phòng chuyên môn	273	253	20
12.2	Thanh tra	0		
13	Sở Nông nghiệp và Môi trường	481	436	45
13.1	Văn phòng và các phòng chuyên môn	139	116	23
13.2	Chi cục Quản lý đất đai	48	44	4
13.3	Chi cục Môi trường	44	41	3
13.4	Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật	38	36	2
13.5	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	28	25	3
13.6	Chi cục Phát triển nông thôn và kiểm lâm	66	65	1
13.7	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	36	33	3
13.8	Chi cục Thủy lợi	35	32	3
13.9	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	35	33	2
13.10	Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới	12	11	1
14	Sở Khoa học và Công nghệ	144	134	10
14.1	Văn phòng và các phòng chuyên môn	128	119	9
14.2	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	16	15	1
15	Sở Nội vụ	235	196	39

	Tên cơ quan, tổ chức	Giao biên chế công chức năm 2025		
		Tổng	Chỉ tiêu chính thức	Chỉ tiêu thực hiện lộ trình giảm biên chế của cơ quan hành chính
1	2	3	4	5
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	161	146	15
17	Sở Y tế	183	169	14
17.1	Lãnh đạo Sở, Văn phòng và các phòng chuyên môn	137	126	11
17.2	Chi cục Dân số - Xã hội (phương án sắp xếp)	29	27	2
17.3	Chi cục An toàn thực phẩm (Phương án sắp xếp)	17	16	1
18	Sở Dân tộc và Tôn giáo	75	66	9
19	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hậu Giang	5	4	1
	Chỉ tiêu để thực hiện điều chỉnh biên chế và thực hiện lộ trình giảm biên chế chung của thành phố	1,184		1,184